

FOOD - drag & drop the correct characters 汉字

 niúròu	 jīròu	 hànbǎobāo	 dāo
 shuǐ	 qìshuǐ	 niúnnǎi	 jīdàn
 chá	 kāfēi	 kělè	 wǔfàn
 mǐfàn	 miàntiáo	 miànbāo	 wǎnfàn

水	水	牛	牛	牛	肉	肉	鸡	鸡	面	面	包	包
饭	饭	饭	饭	堡	米	早	晚	午	奶	汉	咖	乐
刀	汽	可	茶	啡	蛋	条						



FOOD - drag & drop the correct pinyin 拼音

